

NGUYỄN THỊ LY KHA

**ĐỀ ÔN LUYỆN
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
TIẾNG VIỆT**

4



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA

ĐỀ ÔN LUYỆN
KIỂM TRA ĐỊNH KÌ
TIẾNG VIỆT

4

(Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lí, bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI TÁC GIẢ

Đề ôn luyện kiểm tra định kì Tiếng Việt 4 cung cấp hệ thống đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 4 dựa trên cơ sở nội dung, chương trình, sách giáo khoa *Tiếng Việt 4*. Qua bộ đề này, các em học sinh được ôn luyện kiến thức *Tiếng Việt 4* theo đúng thời gian kiểm tra định kì trong năm học (tuần 10, 18, 27, 35) và làm quen với các hình thức kiểm tra, đánh giá tương ứng với từng kĩ năng, từng đơn vị kiến thức ở lớp 4.

Cuốn sách gồm 2 phần.

Phần một : ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA

Nội dung các đề ôn luyện kiểm tra định kì bao gồm hệ thống câu hỏi, bài tập rèn luyện kĩ năng của các phân môn : *Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn* theo đúng chương trình và sách giáo khoa *Tiếng Việt 4*.

Phần hai : HƯỚNG DẪN GIẢI

Hệ thống đề ôn luyện kiểm tra định kì *Tiếng Việt 4* trong sách bám sát chương trình (giảm tải) và chuẩn kiến thức, kĩ năng đã được ban hành và áp dụng.

Sách **Đề ôn luyện kiểm tra định kì Tiếng Việt 4** là tài liệu tham khảo rất thiết thực giúp giáo viên, phụ huynh học sinh hướng dẫn học sinh ôn luyện trong các đợt kiểm tra định kì của năm học lớp 4.

Cùng các thầy giáo, cô giáo và các em học sinh, tác giả xin trân trọng cảm ơn các nhà thơ, nhà văn, nhà báo, dịch giả có tác phẩm trích trong cuốn sách này làm tư liệu cho các em học tập.

Tác giả rất mong các thầy giáo, cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh đóng góp ý kiến để khi tái bản, sách sẽ được hoàn thiện hơn.

Nguyễn Thị Ly Kha

P

hân một



ĐỀ ÔN LUYỆN KIỂM TRA

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I



Đề số 1

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Điều mong ước kì diệu

Đêm hè nóng nực, hai chị em ngồi hóng mát, giữa màn đêm lúc ấy bỗng có một ngôi sao vụt sáng, rạch qua bầu trời như một nhát kiếm chói loà. Cậu em giật áo chị và nói :

– Chị ơi, em nghe người ta nói khi thấy sao đổi ngôi, mình mong ước điều gì thì hãy nói lên điều ước ấy. Thế nào cũng linh nghiệm !

Cô chị quay lại dịu dàng hỏi :

– Thế em muốn ước gì ?

Nhớ đến bố con ông lão diễn trò ủ rũ bên đường hồi chiều, cậu em thủ thỉ :

– Ước gì... giấy trong thùng của ông lão biến thành tiền thật.

Cô chị cầm lấy tay em và nói với giọng đầy cảm động :

– À, chị bảo điều này...

– Giả ?

Không hiểu sao cô chị bỗng đâm ra lúng túng :

– À... à... không có gì. Chị chỉ nghĩ... ông cụ chắc cần tiền lắm !

Trong trí óc non nớt của cô bỗng hiện lên hình ảnh con lợn đất đựng tiền tiết kiệm cô để dành từ một năm nay trong góc tủ. Cô muốn dành cho bố con ông lão và cả em mình một niềm vui bất ngờ.

(Theo Hồ PHƯỚC QUẢ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Khi thấy sao đổi ngôi, cậu em đã làm gì ?

- a. Ngồi hóng mát và giật mình sợ hãi.
- b. Ngồi hóng mát và thích thú reo vang.
- c. Giật áo chị, nói với chị điều mình được nghe người ta nói.

2. Cậu bé ước điều gì ? Tại sao ?

- a. Được đi diễn trò để giúp đỡ bố con ông lão bớt nghèo khổ.
- b. Giấy trong thùng của ông lão thành thật, vì thương bố con ông.
- c. Ước bố con ông lão giàu có, vì cậu muốn mọi người đều giàu có.

3. Cô chị đã nghĩ gì trước ý muốn của đứa em trai ?

- a. Món tiền tiết kiệm của cô để giúp ông lão.
- b. Tìm cách giúp em trai mình đạt được ước muốn.
- c. Cảm động trước ước muốn giấy biến thành tiền thật.

4. Theo em, hai chị em trong câu chuyện trên có phẩm chất gì đáng quý ?

- a. Thích xem sao đổi ngôi, tin những điều kì diệu.
- b. Tiết kiệm, biết dành dụm để có một khoản tiền.
- c. Thương người, biết mang lại niềm vui cho người khác.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

5. Câu “Ước gì... giấy trong thùng của ông lão biến thành tiền thật.” có mấy tiếng cùng vần với nhau ? Đó là những tiếng nào, có vần gì ?

- a. Ba tiếng : thùng, thành, thật ; có vần ung, anh, ât.
- b. Hai tiếng : trong, ông ; có vần ong, ung.
- c. Hai tiếng : biến, tiền ; có vần iên.

6. Các dấu hai chấm trong câu chuyện trên có tác dụng gì ?

- a. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời giải thích.

- b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần trích dẫn.
c. Báo hiệu câu đứng sau là lời nói của một nhân vật.
7. Câu “Cô chị bèn cầm lấy tay em và nói với giọng đầy cảm động.” có mấy từ phức ? Đó là những từ nào ?
a. Ba từ : *cô chị, tay em, cảm động*.
b. Hai từ : *cô chị, cảm động*.
c. Một từ : *cảm động*.
8. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nêu đúng tình cảm và suy nghĩ của hai chị em trong câu chuyện trên ?
a. Thương người như thể thương thân.
b. Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
c. Bán anh em xa mua láng giềng gần.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Kết quả bầu chọn

Vừa đi học về, hai đứa trẻ sinh đôi vui vẻ báo tin :

- Mẹ ơi ! Mẹ đã đoạt được giải "Người mẹ đẹp nhất" của lớp con.
- Ô ! Mẹ rất vui. Thế lớp con bầu chọn như thế nào ?
- Bỏ phiếu ạ ! Không có mẹ bạn nào được hơn một phiếu. Số phiếu của mẹ cao nhất !
- Thế ư ? Vậy mẹ được bao nhiêu phiếu bầu ?
- Hai phiếu, mẹ ạ !

(Theo HỌC SINH CƯỜI)

II. TẬP LÀM VĂN

Qua câu chuyện “Điều mong ước kì diệu”, em hãy hình dung và tả ngoại hình của ông lão.



Đề số 2

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Em bé liên lạc

Treo cái túi vào cột, tôi ngồi xuống đất. Đang mải suy nghĩ thì một bóng người nho nhỏ chạy ùa vào như một cơn gió. Một em trai người mảnh khảnh, tay cầm một chiếc gậy bằng thanh tre. Em nói với Hoạt, tay đập đập cái gậy vào thân cột một cách nghịch ngợm :

– Em đến tìm anh Tĩnh, nhưng anh ấy sốt nặng, đang ăn cháo, anh ấy bảo : “Anh mệt quá, không đi được. Em nhờ anh Hoạt cử người thay anh nhé !”.

Và không chờ Hoạt trả lời, em vội khẩn khoản nói với Hoạt :

– Anh để em đưa các anh ấy đi nha anh. Em đưa được mà !

Tôi nhìn em : một em bé gầy gò, tóc hói ngắn, hai túi của chiếc áo cánh nâu trễ xuống đến tận đùi như đã từng phải đựng nhiều thứ quá nặng. Quần của em ngắn chỉ tới gần đầu gối để lộ ra đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy. Tôi đặc biệt chú ý đến đôi mắt của em, đôi mắt sáng và xéch lên khiến người ta có cảm giác ngay là một em bé vừa thông minh vừa thật thà.

(Theo VŨ CAO)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Nhân vật chính trong câu chuyện trên là ai ?

- a. Anh Tĩnh. b. Em bé liên lạc. c. Nhân vật xưng “tôi”.

2. Em bé liên lạc có hình dáng như thế nào ?

- a. Mạnh khoẻ, gầy gò.
b. Mảnh khảnh, gầy gò, nho nhỏ.
c. Gầy yếu, nho nhỏ, nhanh nhẹn.

3. Em bé liên lạc làm những việc gì ?

- a. Đi gặp anh Tĩnh và anh Hoạt.
- b. Đến nhờ anh Hoạt cử người giúp anh Tĩnh.
- c. Liên lạc, dẫn đường cho các chú bộ đội, du kích.

4. Em hình dung em bé liên lạc là người như thế nào ?

- a. Thông minh, gan dạ, nhanh nhẹn.
- b. Nhanh nhẹn, bạo dạn, khoẻ mạnh.
- c. Gầy gò, nho nhỏ, nhanh nhẹn, dũng cảm.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi sau :

5. Câu “Một em trai người mảnh khảnh, tay cầm một chiếc gậy bằng thanh tre.” có mấy tiếng cùng vần với nhau ? Đó là những tiếng nào, có cùng vần gì ?

- a. Hai tiếng : *mảnh, khảnh* ; có vần *anh*.
- b. Ba tiếng : *mảnh, khảnh, thanh* ; có vần *anh*.
- c. Hai tiếng : *tay, gậy* ; có vần *ay, ây*.

6. Câu “Đang mải suy nghĩ thì một bóng người nho nhỏ chạy ùa vào nhanh nhẹn như một cơn gió.” có mấy từ láy ? Đó là những từ nào ?

- a. Một từ : *nho nhỏ*.
- b. Hai từ : *nho nhỏ, nhanh nhẹn*.
- c. Ba từ : *nho nhỏ, suy nghĩ, nhanh nhẹn*.

7. Câu “Người ta có cảm giác ngay là một em bé vừa thông minh vừa thật thà.” có mấy từ ghép ? Đó là những từ nào ?

- a. Hai từ : *cảm giác, thông minh*.
- b. Ba từ : *cảm giác, em bé, thông minh*.
- c. Bốn từ : *cảm giác, em bé, thông minh, thật thà*.

8. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh ?

- a. Một bóng người nho nhỏ chạy ùa vào như một cơn gió.
- b. Tay đậm đậm cái gậy vào thân cột một cách nghịch ngợm.
- c. Tôi nhìn em : một em bé gầy gò, tóc hói ngắn.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Chuyện cổ tích về loài người

Mẹ mang về tiếng hát
Từ cái bống cái bang
Từ cái hoa rất thơm
Từ cánh cò rất trắng
Từ củ gừng rất đắng
Từ vết lấm chưa khô
Từ đâu nguồn cơn mưa
Từ bãi sông cát vắng...
Biết trẻ con khao khát
Chuyện ngày xưa, ngày sau
Không hiểu là từ đâu
Mà bà về ở đó
Kể cho bao chuyện cổ
Chuyện con cóc, nàng Tiên
Chuyện cô Tấm ở hiền.

(XUÂN QUỲNH)

II. TẬP LÀM VĂN

Em hãy đọc đoạn thơ sau (trích từ bài “Tổ quốc nghìn từ biển” của nhà thơ Nguyễn Việt Chiến) và thực hiện nhiệm vụ nêu ở dưới.

Nếu Tổ quốc đang bão dông từ biển
Có một phần máu thịt của Hoàng Sa
Ngàn năm trước con theo cha xuống biển
Mẹ lên rừng thương mãi Trưởng Sa.
Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển
Mẹ Âu Cơ hẵn không thể yên lòng
Khi lớp lớp đè lên thềm lục địa

Trong hồn người có ngọn sóng nào không.
Nếu Tổ quốc nhìn từ bao quần đảo
Lạc Long cha nay chưa thấy trở về
Lời cha dặn phải giữ từng thước đất
Máu xương này con cháu vẫn nhớ ghi.

Đoạn thơ có nhắc đến cội nguồn của con Rồng cháu Tiên, em hãy kể lại truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ.



Đề số 3

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Chuyến ba gác cổ tích

Trên thành phố có đội lân Nhơn Nghĩa Đường⁽¹⁾ thì ở dưới này có đội lân Nhơn Nghĩa Hẻm di chuyển bằng xe ba gác.

Nhờ ông địa⁽²⁾ xui khiến nên khi đội Nhơn Nghĩa Hẻm rẽ vô hẻm phụ đầu tiên thì gặp ngay Bé Em đang bụng chồng tô không, trở ra, nước mắt lả chã. Cái con nhỏ suốt ngày cười, lại khóc vì chuyện gì nhỉ ? Hỏi thì người trong hẻm cho biết : nhà nó lũ cuốn trôi, nó chưa có tiền mua vé tàu về quê cứu má, cứu em !

Thì ông địa dẫn ông lân vào đây là để làm chuyện cứu giúp ấy. Ông địa theo đội lân len vào từng nhà, cười tít mắt, xin tiền cho Bé Em về quê.

⁽¹⁾ **Đội lân Nhơn Nghĩa Đường** : đội lân lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh. Vào dịp Tết, nhiều cơ sở sản xuất thường tổ chức múa lân với mong muốn xua mọi xui rủi năm cũ, mang lại may mắn tài lộc cho năm mới (*nhơn nghĩa* : như *nhân nghĩa*).

⁽²⁾ **Ông địa** : một vị thần được dân gian thờ cúng. Hình tượng thờ thường là một ông già to béo bụng phệ, vẻ mặt hiền lành, miệng cười thoải mái.

Từ lâu, người ta vẫn thích lì xì cho các ông địa, nhờ vậy ông địa lôi kéo cả hém cùng làm chuyện cổ tích với mình, biến một người đang cần tiền thành một người có tiền. Miễn là người ấy biết thương mẹ, thương em. Chỉ một buổi múa lân, đội đã lo cho Bé Em đủ tiền tàu, lại thêm 125 600 đồng tiền quà.

Tết này, ai cần nụ cười để làm một việc tốt thì hãy vẫy tay gọi một xe ba gác chạy bằng tiếng trống, chở những con lân và các ông địa.

(TRẦN QUỐC TOÀN)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Bài đọc kể về chuyện gì ?

- a. Những người trong xóm cho Bé Em tiền xe.
- b. Đội lân quyên tiền giúp Bé Em về quê thăm mẹ, thăm em.
- c. Đội lân của khu phố cho Bé Em tiền tàu, tiền quà.

2. Tại sao Bé Em khóc ?

- a. Bé Em làm vỡ tô chén.
- b. Bé Em không có tiền quà cho mẹ và em ở quê.
- c. Bé Em không có tiền về quê cứu má, cứu em sau cơn lũ.

3. Đội lân của khu phố đã làm gì để giúp Bé Em ?

- a. Múa lân, đưa đội lân đi khắp khu phố.
- b. Múa lân để quyên tiền giúp Bé Em.
- c. Vào tất cả các nhà ở thành phố để nhờ họ giúp Bé Em.

4. Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi điều gì ?

- a. Tấm lòng hiếu thảo thương mẹ, thương em của Bé Em.
- b. Lòng thương người, quan tâm, chia sẻ với người gặp khó khăn.
- c. Tài quyên tiền, tài múa lân của đội lân.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

5. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép có nghĩa tổng hợp ?

- a. Thương yêu, cứu giúp, xui khiến, hiếu thảo.
- b. Nhân nghĩa, cứu giúp, xui khiến, cổ tích.
- c. Đùm bọc, thành phố, cổ tích, thương yêu.